

Trang/ Page No: 1/3

Ngày ban hành/ Date of issue: 05/06/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X251F0150

Mã KQ/ RP. No: 001006715.00

1. Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HOÀ
2. Địa chỉ/ Client's Address (c) : KCN Biên Hoà 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
3. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 29/05/2023
4. Thời gian phân tích/ Date of Testing : 29/05/2023 - 05/06/2023
5. Thông tin mẫu/ Information of sample (c) : NƯỚC CỐT DỪA XIM MOM COOK
6. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong hộp giấy
7. Bảng kết quả/ Results Table :

TSL
QUALITY BUILDS TRUST✓

[Signature]

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/3

Ngày ban hành/ Date of issue: 05/06/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X251F0150

Mã KQ/ RP. No: 001006715.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LS Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021
2	LS Thiếc (Sn) (*) / Tin (Sn) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.03	TS-KT-QP-29
3	LS Asen (As) (*) / Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021
4	LS Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021
5	LS Aflatoxin (tổng B ₁ ,B ₂ ,G ₁ ,G ₂) (*) / Aflatoxin (sum of B ₁ ,B ₂ ,G ₁ ,G ₂) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.15	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
6	LS Aflatoxin B ₁ (*) / Aflatoxin B ₁ (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.15	TS-KT-SK-38:2019 (Ref. TCVN 10638:2014)
7	LS pH (*) / pH value (*)	6.49	-	-	TS-KT-HCB-040:2019 (Ref. TCVN 10035:2013)
8	LS Sunfua dioxit (SO ₂) (*) / Sulfur dioxide (SO ₂) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	1	TS-KT-HCB-42:2020
9	LS Trạng thái / Characteristic	Dạng sệt, không có tạp chất	-	-	TS-KT-HCB-164:2020
10	LS Màu sắc / Colour	Màu trắng đục đặc trưng của sản phẩm	-	-	TS-KT-HCB-164:2020
11	LS Mùi, vị / Odor, Taste	Mùi thơm, vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ	-	-	TS-KT-HCB-164:2020
12	LS Năng lượng / Calories	129	kcal/100mL	-	Calculate (included testing fat, carbohydrate, protein, food composition)
13	LS Carbohydrate (*)	1.45	g/100mL	-	TS-KT-HCB-004:2020
14	LS Béo tổng (*) / Total fat (*)	13.3	g/100mL	-	TS-KT-HCB-002:2018
15	LS Đạm tổng (*) / Total protein (*)	1.08	g/100ml	-	TS-KT-HCB-001:2018
16	LS Chất béo bão hòa (*) / Saturated Fat (*)	12.5	g/100mL	-	TS-KT-SK-13:2020 (AOAC 996.06)
17	LS Chất béo trans (*) / Trans fat (*)	Không phát hiện/ Not Detected	g/100mL	0.01	TS-KT-SK-13:2020 (AOAC 996.06)

12619
TRUNG
KIỂM NGHIỆM
TSL
CHÍNH
CÔNG TY
KHOA
TSL
NH-TP

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

Trang/ Page No: 3/3

Ngày ban hành/ Date of issue: 05/06/2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1X251F0150

Mã KQ/ RP. No: 001006715.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
18	LS Natri (Na) (*) / Sodium (Na) (*)	21.5	mg/100mL	-	TS-KT-QP-01:2018 (Ref. TCVN 9588:2013 AOAC 999.11)
19	LS Đường tổng (tính theo glucose) (*) / Total sugars (as glucose) (*)	1.38	g/100mL	-	TS-KT-HCB-003:2018 (Ref. TCVN 4594:1988)
20	LS Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
21	LS Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/mL	0	TCVN 7927-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
22	LS Clostridium Botulinum (*) / Clostridium Botulinum (*)	Không phát hiện/ Not Detected	copies/reaction	40	TS-KT-PCR-01
23	LS Staphylococcus aureus / Staphylococcus aureus	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/mL	0	TCVN 7927: 2008 (AOAC 987.09)
24	LS Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
25	LS Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/mL	1	Ref. TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)
26	LS Patulin (*) / Patulin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1.15	TS-KT-SK-65:2018 (Ref. AOAC 2000.02)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limit of detection.
- LS, LH, LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.
- Mẫu do khách hàng cung cấp/ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER



NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN



GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HUỖNH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04